

Phụ lục I

TRƯỜNG: THCS MẠO KHÊ II
TỔ: VĂN – SỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, KHỐI LỚP 7
(Năm học 2022 - 2023)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 07 Số học sinh:; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên 17 Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 01 Đại học:13; Trên đại học:03

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt:.....; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	7	Dạy học kiến thức mới	
2	Ti vi	7	Dạy học kiến thức mới	
3	Máy chiếu vật thể	7	Dạy học kiến thức mới	
4	Bảng phụ	20	Dạy học kiến thức mới	
5	Phiếu học tập	50	Dạy học kiến thức mới	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập: Không

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

PHẦN LỊCH SỬ

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (của chủ đề - phẩm chất, năng lực)	Tiết thứ
-----	---------	---------	--	----------

				(1-52)
1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu	3	1. Kiến thức - Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo. - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Tái hiện kiến thức lịch sử, nhận xét, phân tích. - Năng lực tìm hiểu lịch sử: + Khai thác và sử dụng được những thông tin cơ bản của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV. + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng. b, Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và phản hồi tích cực; biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm. Biết hợp tác khi trao đổi, thảo luận về quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu. 3. Phẩm chất - Trân trọng những giá trị văn hoá của thời trung đại: Thiên Chúa giáo, những thành thị Tây Âu, những trường đại học lâu đời...	1-2-3
2	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành	2	1. Kiến thức - Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc phát kiến địa lý - Các cuộc phát kiến lớn về địa lí cuối thế kỉ XV- đầu thế kỉ XVI.	4-5

	quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu		- Hệ quả của các cuộc phát kiến lớn về địa lí. - Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. - Trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu. - Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Tái hiện kiến thức lịch sử, nhận xét, phân tích. - Năng lực tìm hiểu lịch sử: + Kỹ năng chỉ lược đồ, đọc thông tin trên lược đồ, trình bày trên lược đồ về những nội dung chính của phần hoặc của bài. + Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV. + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng. b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực tự chủ và tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và phản hồi tích cực; biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm. Biết hợp tác khi trao đổi, thảo luận về các cuộc phát kiến địa lí và quan hệ sản xuất tư bản ở Tây Âu. 3. Phẩm chất - Khâm phục tấm gương làm việc khoa học, tinh thần quả cảm, hi sinh của các nhà hàng hải thời trung đại, trân trọng những giá trị họ để lại cho thời đại.	
3	Bài 3: Phong trào Văn hoá Phục	3	1. Kiến thức - Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ	6-7-8

	hưng và Cải cách tôn giáo		XIII đến thế kỉ XVI. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hoá Phục hưng. - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo. - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Tái hiện kiến thức lịch sử, nhận xét, phân tích. - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: + Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng b, Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và phản hồi tích cực 3. Phẩm chất + Khâm phục, ngưỡng mộ sự lao động nghệ thuật và sáng tạo của các nhà văn hoá thời Phục hưng.	
4	Bài 4: Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	3	1. Kiến thức - Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin	9-10-11

			của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV. + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác. + Nêu và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở Phương Đông + Trình bày được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã. + Biết lập trục thời gian bảng niên biểu về các triều đại Trung Quốc. b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Giúp HS hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn, điển hình ở phương Đông, đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.	
5	Ôn tập giữa học kì 1	1	1. Kiến thức - Hệ thống hoá các kiến thức đã học. - Rèn khả năng phân tích, tổng hợp. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Tái hiện kiến thức lịch sử, nhận xét, phân tích. - Năng lực tìm hiểu lịch sử: + Xác định mối liên hệ, tác động giữa các sự kiện, hiện tượng + So sánh, phân tích, khái quát hóa nhận xét, đánh giá b, Năng lực chung: - Tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo 3. Phẩm chất - Giáo dục lòng yêu thích môn học.	12
6	Kiểm tra giữa học	1	1. Kiến thức	13

	kì 1		- Xác định được thời gian hình thành, phát triển và suy yếu của xã hội phong kiến châu Âu và Phương Đông. - Trình bày được những đặc trưng về kinh tế, chính trị, xã hội cũng như những thành tựu văn hóa tiêu biểu của chế độ phong kiến. - Phân tích được sự thịnh vượng của các quốc gia phong kiến. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Tái hiện kiến thức lịch sử, nhận xét, phân tích. - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử + Mô tả được sự kiện trong giai đoạn này + Trình bày được những nét chính về nội dung đã học + Đánh giá được vai trò, thành tựu trong giai đoạn này. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học b, Năng lực chung: - Tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo 3. Phẩm chất - Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra.	
7	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	3	1. Kiến thức - Nêu được nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gúp-ta, Đê-li và Mô-gôn. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu. - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học	14-15-16

			dưới sự hướng dẫn của GV. + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng. + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ đến Việt Nam.	
8	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á (từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI)	1	1. Kiến thức - Mô tả được quá trình hình thành, phát triển ban đầu của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Đọc và chỉ được ra tên các vương quốc phong kiến trên lược đồ. + Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI. + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: HS phát triển năng lực vận dụng. b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Tự hào về khu vực Đông Nam Á ngày càng kết nối chặt chẽ trong nhiều thế kỷ,	17

			tạo nền tảng vững chắc để hoà nhập vào sự phát triển của thế giới hiện nay.	
9	Bài 7: Vương Quốc Lào	2	1. Về kiến thức - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học nêu được các thành tựu văn hoá - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:: + Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. + Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á. - Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Lào.	18-19
10	Bài 8: Vương Quốc Cam pu chia	2	1. Kiến thức - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử : Kỹ năng đọc hiểu và phân tích thông tin năng lực phân tích tư liệu - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử + Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát	20-21

			triển của Vương quốc Cam-pu-chia. + Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV b, Năng lực chung: - Tự học, tự chủ, hợp tác, giao tiếp 3. Phẩm chất - Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á. - Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia.	
11	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập	2	1. Kiến thức - Nêu được những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hoá dưới thời Ngô Quyền. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu, hình thành kĩ năng đọc bản đồ, lược đồ. - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. - Năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Giáo dục ý thức độc lập tự chủ của dân tộc, thống nhất đất nước của mọi người dân.	22-23
12	Chủ đề chung 2: Đô thị: Lịch sử và	2	1. Kiến thức - Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành đô thị cổ đại	24-25

	hiện tại		và trung đại. - Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại, vai trò của thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Nhận thức khoa học: + Phân tích những yếu tố tác động đến sự hình thành các đô thị. + Nêu ý nghĩa, mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh. - Năng lực tìm hiểu: + Phân tích tranh ảnh, lược đồ... + Quan sát tranh ảnh... - Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng + Sưu tầm tư liệu từ sách báo, mạng internet về thông tin liên quan đến bài học. b, Năng lực chung: - Tự chủ và tự học: HS đọc và tìm bài ở nhà trước khi đến lớp. Tự phân công nhiệm vụ và lên kế hoạch khi thực hiện các nhiệm vụ nhóm, hợp tác học tập. - Giao tiếp và hợp tác: Lựa chọn những ngôn ngữ phù hợp với nội dung bài học. Tăng sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm và giữa các nhóm với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập và cách giải quyết các nhiệm vụ học tập. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Chủ động và tích cực học tập. - Nhân ái: Tôn trọng ý kiến phát biểu của bạn bè. - Trách nhiệm: Cùng tham gia thảo luận nhóm để tìm kiếm thông tin, kết quả học tập.	
13	Ôn tập học kì 1	1	1. Kiến thức - Hệ thống hoá các kiến thức đã học. - Rèn khả năng phân tích, tổng hợp. 2. Năng lực	26

			a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Trình bày, đọc và xử lí thông tin - Năng lực chuyên biệt: + Xác định mối liên hệ, tác động giữa các sự kiện, hiện tượng + So sánh, phân tích, khái quát hóa nhận xét, đánh giá b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Giáo dục lòng yêu thích môn học và niềm tự hào những thành tựu nhân loại đạt được.	
14	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	1. Kiến thức - Xác định được thời gian hình thành, phát triển và suy yếu của các quốc gia phong kiến. - Trình bày được những đặc trưng về kinh tế, chính trị, xã hội cũng như những thành tựu văn hóa tiêu biểu của chế độ phong kiến. - Phân tích được sự thịnh vượng của các quốc gia phong kiến. 2. Năng lực a, Năng lực chung: - Tự chủ bản thân trong việc nắm và vận dụng kiến thức đã học; - Giải quyết vấn đề đặt ra theo yêu cầu của đề bài. b, Năng lực đặc thù: - Biết tìm hiểu, phân tích yêu cầu của đề bài trước khi làm bài; - Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết yêu cầu đặt ra của đề bài 3. Phẩm chất - Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra.	27
15	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009)	2	1. Kiến thức: - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh - Tiền Lê. - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Đinh - Tiền Lê. 2. Năng lực:	28-29

			a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu, - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử + Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. b, Năng lực chung: - Năng lực tự học, hợp tác, giao tiếp 3. Phẩm chất - Giáo dục ý thức độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.	
16	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển nước Đại Việt (1009-1225)	3	1. Kiến thức - Trình bày được những nét chính về thành lập nhà Lý. - Đánh giá được ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Lý. - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Kỹ năng đọc bản đồ - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất	30-31-32

			- Lòng tự hào dân tộc. - Ý thức chấp hành pháp luật và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.	
17	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077)	2	1. Kiến thức - Đánh giá được những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077). - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống. 2. Năng lực <i>a, Năng lực riêng/ đặc thù:</i> - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện, phân biệt, khai thác và sử dụng được thông tin. - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ trong khi học và trả lời câu hỏi. + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. <i>b, Năng lực chung:</i> - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược.	33-34
18	Bài 13: Đại Việt thời Trần	3	1. Kiến thức - Mô tả được sự thành lập nhà Trần. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần. 2. Năng lực. <i>a, Năng lực riêng/ đặc thù:</i> - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện, phân biệt, khai thác và sử dụng được thông tin có trong các loại hình tư liệu cấu thành nên bài học; Hình ảnh sơ đồ lược đồ - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:	35-36-37

			+ Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng cho HS tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước. - Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS.	
19	Ôn tập giữa học kì 2	1	1. Kiến thức ôn tập - củng cố những kiến thức cơ bản về phần lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV. - Các thành tựu cơ bản về kinh tế, văn hóa của Việt Nam. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Quan sát lược đồ, bản đồ, tranh ảnh, tái hiện kiến thức lịch sử - Phân tích, đánh giá các sự kiện đã học. - Lập bảng thống kê, tổng hợp các kiến thức cơ bản. b, Năng lực chung: - Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Giáo dục học sinh biết trân trọng những thành tựu văn hóa của nhân loại cũng như của cha ông ta.	38
20	Kiểm tra giữa học kì 2	1	1. Kiến thức - Ghi nhớ được tên, một số mốc lịch sử chính, sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử tiêu biểu của thời Lý - Ghi nhớ được một số mốc sự kiện, thành tựu quan trọng thời Trần Giải thích	39

			được sự phát triển, ý nghĩa của một số thành tựu tiêu biểu của thời Lý. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần. 2. Năng lực <i>a, Năng lực riêng/ đặc thù:</i> - Quan sát lược đồ, bản đồ, tranh ảnh, tái hiện kiến thức lịch sử - Phân tích , đánh giá các sự kiện đã học. - Lập bảng thống kê, tổng hợp các kiến thức cơ bản. <i>b, Năng lực chung:</i> - Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Giáo dục học sinh biết trân trọng những thành tựu văn hóa của nhân loại cũng như của cha ông ta. - Nâng cao lòng tự hào dân tộc cho học sinh.	
21	Thực hành : Lịch sử địa phương thời Trần	1	1. Kiến thức - Biết cách tìm hiểu lịch sử địa phương thời Trần ở đền An Sinh (Đông Triều), Am Ngọa Vân. 2. Năng lực <i>a, Năng lực riêng/ đặc thù:</i> - Quan sát thực tế, tranh ảnh, tái hiện kiến thức lịch sử - Phân tích , đánh giá các sự kiện đã học. - Lập bảng thống kê, tổng hợp các kiến thức cơ bản. <i>b, Năng lực chung:</i> - Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Giáo dục học sinh biết trân trọng những thành tựu văn hóa của địa phương. - Nâng cao lòng tự hào dân tộc cho học sinh.	40
22	Bài 14: Ba lần kháng	3	1. Kiến thức - Lập được sơ đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược	41-42-43

	chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên		Mông - Nguyên. - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân và dân Đại Việt. - Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông, ... 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Cách sử dụng lược thông tin của các lược đồ, sơ đồ khởi nghĩa trong bài - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ trong khi học và trả lời câu hỏi. + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. - Biết phân tích, so sánh, đối chiếu diễn biến giữa ba lần kháng chiến b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược.	
23	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400- 1407)	1	1. Kiến thức - Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu và tác động của cải cách Hồ Quý Ly đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ và giải thích được nguyên nhân thất bại. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Giải mã các tư liệu lịch sử kênh hình và chữ viết có	44

			trong bài - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về nước Đại Ngu thời Hồ. + Vận dụng hiểu biết về nước Đại Ngu thời Hồ để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Tự hào và trân trọng về những giá trị của lịch sử dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước. - Có trách nhiệm gìn giữ, phát huy và quảng bá lịch sử văn hoá Việt Nam.	
24	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)	3	1. Kiến thức - Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn như: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,... 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về khởi nghĩa Lam Sơn. - Vận dụng hiểu biết về khởi nghĩa Lam Sơn để thuyết trình về chiến lược chiến tranh nhân dân trong lịch sử dân tộc - Bồi dưỡng kỹ năng bước đầu so sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện lịch sử. b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Tự hào và trân trọng về truyền thống đánh giặc cứu nước để bảo vệ nền độc lập dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước. - Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy truyền thống lịch sử văn hoá tốt đẹp của dân tộc.	45-46-47

25	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ	2	1. Kiến thức - Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ. - Nhận biết được tình hình kinh tế - xã hội thời Lê sơ. - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá và giáo dục và một số danh nhân tiêu biểu thời Lê sơ. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Nêu, trình bày, nhận xét và đánh giá một vấn đề - biết trình bày một bài lịch sử - Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê sơ. - Vận dụng hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê sơ để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam. b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Tự hào và trân trọng về những giá trị lịch sử văn hoá của dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước. - Có trách nhiệm gìn giữ, phát huy và quảng bá lịch sử văn hoá Việt Nam.	48-49
26	Bài 18: Vương quốc Chăm pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	2	1. Kiến thức - Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. - Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: khai thác và sử dụng những thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản trong bài - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: + Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.	50-51

			+ Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: học sinh phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học qua việc tham gia tập vận dụng b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng tinh thần quý trọng, có ý thức bảo vệ đối với những thành tựu và di sản văn hoá của Chăm-pa, của cư dân sinh sống ở vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI để lại.	
27	Ôn tập	1	1. Kiến thức -Hệ thống hoá kiến thức, khắc sâu những kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X- XVI. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác sử dụng các tư liệu để tiếp nhận kiến thức - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử + Rèn luyện kỹ năng lập bảng biểu và nhận xét sự kiện, nhân vật tiêu biểu thông qua xác định các tiêu chí. + Thông qua cách học này GV kích thích sự tìm tòi sáng tạo của HS nhất là đối với các tư liệu lịch sử. - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực, yêu quê hương đất nước và tự hào về dân tộc.	52
28	Kiểm tra cuối học kì 2	1	1. Kiến thức - Nhận biết được các mốc thời gian, tình hình đất nước thời Lê.	53

		- Trình bày được các trận đánh trong khởi nghĩa Lam Sơn. - Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI - Đánh giá lý giải được một vấn đề. 2. Năng lực a, Năng lực riêng/ đặc thù: - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được tư liệu để dựng lên bức tranh lịch sử - Rèn luyện cho học sinh các kĩ năng trình bày, viết bài, thực hành bài tập, vận dụng kiến thức... b, Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, yêu kính những con người đã xả thân vì đất nước.	
--	--	---	--

PHẦN ĐỊA LÝ

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu.	2	– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa. – Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa.
2	Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	2	– Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.

			- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của dân số đến sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Âu.
3	Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu.	2	– Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.
4	Bài 4: Liên minh châu Âu.	1	– Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới
5	Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu	2	– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. – Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.
6	Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu.	2	– Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.
7	Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á	3	– Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của các khu vực của châu Á.
8	Bài 8: Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á.	1	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore).
9	Bài 9: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi.	2	– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. – Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.

10	Ôn tập kiểm tra giữa kì I	1	Ôn tập, củng cố lại kiến thức đã học
11	Kiểm tra giữa HK I	1	Nắm được các kiến thức đã học, rèn kĩ năng bản đồ
12	Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi.	2	– Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,...
13	Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi.	2	– Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...
14	Bài 12: Thực hành: Tìm hiểu khái quát Cộng hòa Nam Phi.	1	– Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây.
15	Bài 13: Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát kiến ra châu Mỹ.	2	– Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. – Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502).
16	Bài 14: Các đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ.	2	– Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ.
17	Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên và bền vững ở Bắc Mỹ.	3	– Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ – Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền

			vững ở Bắc Mỹ.
18	Bài 16: Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	3	– Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes).
19	Ôn tập kiểm tra cuối kì I	1	Ôn tập, củng cố lại kiến thức đã học
20	Kiểm tra cuối kì I	1	Nắm được các kiến thức đã học, rèn kĩ năng bản đồ
21	Bài 17: Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ, khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng a-ma-dôn	3	– Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. – Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon. – Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon.
22	Bài 18: Châu Đại Dương.	3	– Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia. – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. – Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia.
23	Ôn tập kiểm tra giữa kì II	1	Ôn tập, củng cố lại kiến thức đã học
24	Kiểm tra giữa kỳ II	1	Nắm được các kiến thức đã học, rèn kĩ năng bản đồ
25	Bài 19: Châu Nam Cực.	3	– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. – Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam

			Cực. – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật. – Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến
26	Chủ đề chung 1: Các cuộc phát kiến địa lí	1	- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được 2 cuộc đại phát kiến địa lí. C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492-1502) và cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1519-1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.
27	Chủ đề chung 2: Đô thị. Lịch sử và hiện tại.	2	- Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một số đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể) - Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại. - Trình bày được vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại.
28	Ôn tập kiểm tra cuối kì II	1	Ôn tập, củng cố lại kiến thức đã học
29	Kiểm tra cuối kì II	1	Nắm được các kiến thức đã học, rèn các kĩ năng địa lí

3.2. Kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ

PHẦN LỊCH SỬ

Hình thức KTĐG	Bài học	Thời gian	Thời điểm	Công cụ	Ghi chú
----------------	---------	-----------	-----------	---------	---------

Thường xuyên (1)	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	15 phút	Tuần 4	Đề kiểm tra Rubic đánh giá	
Thường xuyên (2)	Bài 3. Phong trào Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo Bài 4. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	10 phút	Tuần 6	Câu hỏi + Bảng kiểm	
ĐK- giữa học kì 1	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu Bài 3. Phong trào Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo Bài 4. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	45 phút	Tuần 9	Đề kiểm tra	
Thường xuyên (3)	Bài 5. Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX Bài 6. Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á (từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI)	10 phút	Tuần 11	Phiếu đánh giá theo Rubic	
Thường xuyên (4)	Bài 7. Vương Quốc Lào Bài 8. Vương Quốc Cam pu chia Bài 9. Đất nước buổi đầu độc lập Chủ đề chung 2: Đô thị: Lịch sử và hiện tại	15 phút	Tuần 13	Sản phẩm học tập	
ĐK - cuối học kì 1	Bài 4. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX Bài 5. Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	45 phút	Tuần 18	Đề kiểm tra	

	Bài 6. Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á (từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI) Bài 7. Vương Quốc Lào Bài 8. Vương Quốc Cam pu chia Bài 9. Đất nước buổi đầu độc lập Chủ đề chung 2: Đô thị: Lịch sử và hiện tại				
Thường xuyên (5)	Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968- 1009) Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển nước Đại Việt Bài 12. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống	15 phút	Tuần 20	Hồ sơ học tập	
Thường xuyên (6)	Bài 13. Đại Việt thời Trần (1226-1400)	15 phút	Tuần 22	Đề kiểm tra	
ĐK- giữa học kì 2	Chủ đề chung 2: Đô thị: Lịch sử và hiện tại Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968- 1009) Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển nước Đại Việt Bài 12. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống Bài 13. Đại Việt thời Trần	45 phút	Tuần 25	Đề kiểm tra	
Thường xuyên (7)	Bài 14. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên Bài 15. Nước Đại Ngu thời Hồ (1400- 1407)	10 phút	Tuần 27	Thang đánh giá	

Thường xuyên (8)	Bài 16. Khởi nghĩa Lam Sơn Bài 17. Đại Việt thời Lê Sơ Bài 18. Vương quốc Chăm pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	15 phút	Tuần 30	Sản phẩm học tập	
ĐK - cuối học kì 2	Bài 13. Đại Việt thời Trần Bài 14. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên Bài 15. Nước Đại Ngu thời Hồ (1400- 1407) Bài 16. Khởi nghĩa Lam Sơn Bài 17. Đại Việt thời Lê Sơ Bài 18. Vương quốc Chăm pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	45 phút	Tuần 32	Đề kiểm tra	

PHẦN ĐỊA LÝ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Nắm được kiến thức, rèn kĩ năng khi học xong chương 1	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Nắm được kiến thức, rèn kĩ năng khi học xong chương 1,2	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Nắm được kiến thức, rèn kĩ năng khi học xong chương 3,4	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Nắm được kiến thức, rèn kĩ năng khi học xong chương 3,4,5,6,7	

III. Các nội dung khác (nếu có):

- Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học các bộ môn : Văn, Sử, GDCD

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy, xây dựng sáng kiến kinh nghiệm thúc đẩy đồng nghiệp cho nhóm giáo viên
- Đăng ký sáng kiến kinh nghiệm của nhóm GV dạy
- Thành lập đội tuyển học sinh giỏi lớp 6 các môn: Văn, Sử, GDCG
- Đăng ký chỉ tiêu thi đua và chất lượng bộ môn với các môn .

TỔ TRƯỞNG

Từ Thị Hiền
Nguyễn Hoàng Thủy

Mạo Khê, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ánh Tuyết